

CHÚA NHẬT V MÙA CHAY

NĂM A

I. ĐỌC TIN MỪNG: Ga 11,1-45

Có một người bị đau nặng, tên là La-da-rô, quê ở Bê-ta-ni-a, làng của hai chị em cô Mác-ta và Ma-ri-a. Cô Ma-ri-a là người sau này sẽ xức dầu thơm cho Chúa, và lấy tóc lau chân Người.

Anh La-da-rô, người bị đau nặng, là em của cô. Hai cô cho người đến nói với Đức Giê-su: "Thưa Thầy, người Thầy thương mến đang bị đau nặng." Nghe vậy, Đức Giê-su bảo: "Bệnh này không đến nỗi chết đâu, nhưng là dịp để bày tỏ vinh quang của Thiên Chúa: qua cơn bệnh này, Con Thiên Chúa được tôn vinh."

Đức Giê-su quý mến cô Mác-ta, cùng hai người em là cô Ma-ri-a và anh La-da-rô.

Tuy nhiên, sau khi được tin anh La-da-rô lâm bệnh, Người còn lưu lại thêm hai ngày tại nơi đang ở. Rồi sau đó, Người nói với các môn đệ: "Nào chúng ta cùng trở lại miền Giu-đê!" Các môn đệ nói: "Thưa Thầy, mới đây người Do-thái tìm cách ném đá Thầy, mà Thầy lại còn đến đó sao?" Đức Giê-su trả lời: "Ban ngày chẳng có mười hai giờ đó sao? Ai đi ban ngày thì không vấp ngã, vì thấy ánh sáng mặt trời. Còn ai đi ban đêm, thì vấp ngã vì không có ánh sáng nơi mình!"

Nói những lời này xong, Người bảo họ: "La-da-rô, bạn của chúng ta, đang yên giấc; tuy vậy, Thầy đi đánh thức anh ấy dậy." Các môn đệ nói với Người: "Thưa Thầy, nếu anh ấy yên giấc được, anh ấy sẽ khoẻ lại." Đức Giê-su nói về cái chết của anh La-da-rô, còn họ tưởng Người nói về giấc ngủ thường. Bấy giờ Người mới nói rõ: "La-da-rô đã chết. Thầy mừng cho anh em, vì Thầy đã không có mặt ở đó, để anh em tin. Thôi, nào chúng ta đến với anh ấy." Ông Tô-ma, gọi là Đi-đy-mô, nói với các bạn đồng môn: "Cả chúng ta nữa, chúng ta cũng đi để cùng chết với Thầy!"

Khi đến nơi, Đức Giê-su thấy anh La-da-rô đã chôn trong mộ được bốn ngày rồi. Bê-ta-ni-a cách Giê-ru-sa-lem không đầy ba cây số. Nhiều người Do-thái đến chia buồn với hai cô Mác-ta và Ma-ri-a, vì em các cô mới qua đời. Vừa được tin Đức Giê-su đến, cô Mác-ta liền ra đón Người. Còn cô Ma-ri-a thì ngồi ở nhà. Cô Mác-ta nói với Đức Giê-su: "Thưa Thầy, nếu có Thầy ở đây, em con đã không chết. Nhưng bây giờ con biết: Bất cứ điều gì Thầy xin cùng Thiên Chúa, Người cũng sẽ ban cho Thầy." Đức Giê-su nói: "Em chị sẽ sống lại!" Cô Mác-ta thưa: "Con biết em con sẽ sống lại, khi kẻ chết sống lại trong ngày sau hết." Đức Giê-su liền phán: "Chính Thầy là sự sống lại và là sự sống. Ai tin vào Thầy, thì dù đã chết, cũng sẽ được sống. Ai sống và tin vào Thầy, sẽ không bao giờ phải chết. Chị có tin thế không?" Cô Mác-ta đáp: "Thưa Thầy, có. Con vẫn tin Thầy là Đức Ki-tô, Con Thiên Chúa, Đấng phải đến thế gian."

Nói xong, cô đi gọi em là Ma-ri-a, và nói nhỏ: "Thầy đến rồi, Thầy gọi em đấy!" Nghe vậy, cô Ma-ri-a vội đứng lên và đến với Đức Giê-su. Lúc đó, Người chưa vào làng, nhưng vẫn còn ở chỗ cô Mác-ta đã ra đón Người. Những người Do-thái đang ở trong nhà với cô Ma-ri-a để chia buồn, thấy cô vội vã đứng dậy đi ra, liền đi theo, tưởng rằng cô ra mộ khóc em.

Khi đến gần Đức Giê-su, cô Ma-ri-a vừa thấy Người, liền phủ phục dưới chân và nói: "Thưa Thầy, nếu có Thầy ở đây, em con đã không chết." Thấy cô khóc, và những người Do-thái đi với cô cũng khóc, Đức Giê-su thổn thức trong lòng và xao xuyến. Người hỏi: "Các người để xác anh ấy ở đâu?" Họ trả lời: "Thưa Thầy, mời Thầy đến mà xem." Đức Giê-su liền khóc. Người Do-thái mới nói: "Kìa xem! Ông ta thương anh La-da-rô biết

mấy! Có vài người trong nhóm họ nói: "Ông ta đã mở mắt cho người mù, lại không thể làm cho anh ấy khỏi chết ư? " Đức Giê-su lại thốt thức trong lòng. Người đi tới mộ. Ngôi mộ đó là một cái hang có phiến đá đậy lại. Đức Giê-su nói: "Đem phiến đá này đi." Cô Mác-ta là chị người chết liền nói: "Thưa Thầy, nặng mùi rồi, vì em con ở trong mồ đã được bốn ngày." Đức Giê-su bảo: "Nào Thầy đã chẳng nói với chị rằng nếu chị tin, chị sẽ được thấy vinh quang của Thiên Chúa sao? " Rồi người ta đem phiến đá đi. Đức Giê-su ngược mắt lên và nói: "Lạy Cha, con cảm tạ Cha, vì Cha đã nhậm lời con. Phần con, con biết Cha hằng nhậm lời con, nhưng vì dân chúng đứng quanh đây, nên con đã nói để họ tin là Cha đã sai con." Nói xong, Người kêu lớn tiếng: "Anh La-da-rô, hãy ra khỏi mồ! " Người chết liền ra, chân tay còn quấn vải, và mặt còn phủ khăn. Đức Giê-su bảo: "Cởi khăn và vải cho anh ấy, rồi để anh ấy đi."

Trong số những người Do-thái đến thăm cô Ma-ri-a và được chứng kiến việc Đức Giê-su làm, có nhiều kẻ đã tin vào Người.

II. SUY NIỆM

«ĐỂ THIÊN CHÚA ĐƯỢC TÔN VINH»

Một ngày Chúa Nhật kia, tôi có dịp nói chuyện với một người anh em Tin Lành (thuộc chi hội Nhân Chứng Giêhôva), người đó nói với tôi rằng:

"Tôi thấy bên Công Giáo giống như kiểu giả hình vậy, gần cuối Mùa Chay bày ra cái Chúa Nhật áo hồng rồi bắt đầu vui vì tự hào đã giữ chay được phân nửa thời gian và thích thú vì sắp được thoải mái ăn uống rồi không còn bị ép buộc gò bó nữa".

Tôi phải trả lời nói với bác ta rằng:

"À, bạn hiểu sai rồi, xin lấy ví dụ thế này: Giống như bạn chuẩn bị một cuộc lễ hội nào đó quan trọng, thì từ xa bạn phải chuẩn bị hết sức chu đáo, và càng gần đến ngày thì bạn rất háo hức vui mừng vì chuẩn bị xong cái ngày lễ hội đó, cho đến khi vỡ òa niềm vui vì đã đạt đến. Hay như một tù nhân biết ngày nọ tháng kia sẽ được phóng thích, thì càng gần đến ngày họ càng háo hức vui sướng thế nào... Cũng vậy, người Công Giáo chúng tôi càng về nửa sau Mùa Chay càng háo hức vui mừng không phải vì hết phải giữ, mà là vui vì sắp được mừng Đại Lễ Phục Sinh, mừng vì được đổi mới trong mẫu nhiệm Phục Sinh của Chúa Giêsu và được chia sẻ chính niềm vui Phục Sinh trên chính mình".

Đúng vậy, Mùa Chay bao gồm những việc chuẩn bị (cầu nguyện, hãm mình, bố thí) và dần càng về sau thì vui mừng vì sắp được mừng sự Phục Sinh của Chúa Giêsu và cũng là niềm tin Phục Sinh của mỗi người chúng ta.

Phụng vụ Lời Chúa từ Chúa Nhật IV Mùa Chay trở đi không còn nói đến chuyện ăn chay hay sám hối nữa, mà là hướng về Sự Sống và Sự Sống Lại, qua những câu chuyện về những con người được Chúa Giêsu cho nếm trải trước hình ảnh tiên trưng về đời sống Phục Sinh về thể xác cũng như về tâm hồn (Người phụ nữ Samari, anh mù bẩm sinh, Lazarô được sống lại, người phụ nữ ngoại tình được giải thoát).

Bài Tin Mừng hôm nay là một bản tường thuật độc quyền nữa của tác giả Tin Mừng Thứ Tư, mà Tin Mừng Nhất Lãm không nói đến. Một phép lạ phục sinh đã xảy ra cho Lazarô khi ông đã chết được chôn cất bốn ngày trong mộ đá. Câu chuyện xoay quanh hai chủ đề là NIỀM TIN và ĐỂ THIÊN CHÚA ĐƯỢC TÔN VINH.

Lazarô là người em của hai cô Mác-ta và Maria, quen gọi là gia đình Bê-tania mà Chúa Giêsu thương mến, như tường thuật Tin Mừng ghi nhận (x.Ga 11,3.5). Đáng ra, nếu là chúng ta thì khi nghe tin người mình thương mến đau nặng thì lo lắng về ngay, nhưng

Chúa Giêsu lại có cách khác như Người nói: *"Bệnh này không đến nỗi chết đâu, nhưng là dịp để bày tỏ vinh quang của Thiên Chúa"*. Điều này cũng giống như Người nói trong trường hợp chữa người mù bẩm sinh: *"... để Thiên Chúa được tôn vinh"*. Như thế, đối với Chúa Giêsu, bất cứ làm việc gì thì Người cũng làm vì VINH QUANG THIÊN CHÚA, và để khẳng định rằng, bất kỳ chuyện gì xảy ra cho chúng ta, dù là bệnh tật hay cái chết, thì cũng đều cho vinh quang Thiên Chúa.

Lại nữa, Chúa Giêsu khẳng định, sự việc xảy ra là để ANH EM TIN. Niềm tin đó can đảm bước đi lên Giêrusalem, nơi mà khổ giá đang chờ đợi và cũng là nơi sự phục sinh sẽ xảy ra. Niềm tin là ánh sáng khiến chúng ta không thể vấp ngã, trái ngược với sự lén lút bước đi trong bóng tối của sợ hãi, như Chúa Giêsu nói với các môn đệ khi họ can ngăn Người tiến về Giêrusalem: *"Ai đi ban ngày thì không vấp ngã, vì thấy ánh sáng mặt trời. Còn ai đi ban đêm, thì vấp ngã vì không có ánh sáng nơi mình!"* (Ga 11,9b-10).

Niềm tin đó cũng được biểu lộ qua những lời thân thưa của cô Mác-ta và Chúa Giêsu: *"Lạy Thầy, nếu Thầy có mặt ở đây thì em con đã không chết"*

Phải, "được Chúa thì được tất cả, mất Chúa thì mất sạch tay". Lời nói của Mác-ta như là một lời than trách vì Chúa Giêsu đến chậm nên Lazarô em chị đã chết, nhưng đây là một cách diễn tả của Tin Mừng Gioan là: linh hồn chúng ta được coi là đã chết khi vắng Chúa Giêsu.

"Bất cứ điều gì Thầy xin thì Thiên Chúa cũng ban cho Thầy"

Nghĩa là dù em con đã chết rồi, nhưng bây giờ Thầy xin thì Thiên Chúa vẫn cho em con được sống lại. Thật vậy, dù linh hồn chúng ta đã bao lần chết đi vì vắng Chúa, chúng ta xưng thú tội lỗi và đón rước Chúa vào lòng thì Chúa Giêsu sẽ lại phục hồi cho ta sự sống thiêng liêng với muôn vàn ơn phúc.

"Con biết em con sẽ sống lại khi kẻ chết sống lại trong ngày sau hết"

Đây là điều chúng ta tuyên xưng trong kinh Tin Kính: *"Tôi tin xác loài người ngày sau sống lại"*. Đức tin Công Giáo chúng ta xác nhận rằng, những người lành thánh sau khi lìa đời, linh hồn sẽ được hưởng tôn nhan Chúa, và ngày tận thế thân xác cũng sẽ được phục sinh để hưởng hạnh phúc trường cửu.

Đáp lại, Chúa Giêsu khẳng định về Người chính là sự sống:

"Chính Thầy là sự sống lại và là sự sống"

Chúa Giêsu Kitô là sự sống của linh hồn. Vì thế, khi chúng ta không ăn Bánh Sự Sống thì linh hồn chúng ta sẽ chết yếu và hư đi.

Chúa Giêsu còn là sự sống lại. Chính Người là Đấng đầu tiên sống lại từ cõi chết, mở đường cho những ai tin vào Người và thông hiệp trong cái chết của Người sẽ được phục sinh như Người.

"Ai tin vào Thầy thì dù chết rồi thì vẫn sẽ được sống"

Nếu chết là hết thì là một thất bại khủng khiếp nhất của phận người, và cũng không hơn gì một con vật. Thế nhưng, Kitô hữu tin vào Chúa Giêsu Kitô là Đấng cứu họ ra khỏi hư vô, đem lại cho họ một cuộc sống mai hậu.

"Ai sống và tin vào Thầy, sẽ không bao giờ phải chết"

Lời này hướng đến chúng ta là những người đang còn hiện hữu trên trần gian. Vì chúng ta tin vào Chúa Giêsu Kitô nên sẽ không sợ cái chết, cái chết thể lý chỉ là cửa ngõ đưa chúng ta về cuộc sống vĩnh cửu.

Bài tường thuật đến hồi kết là việc Chúa Giêsu phục sinh cho Lazarô khi ra lệnh cho Lazarô chỗi dậy và bước ra khỏi mồ. Ở đây, chúng ta gặp lại khoảnh khắc của SỰ YÊU MẾN trào tràn nơi Chúa Giêsu mà ngay từ đầu bài Tin Mừng khẳng định: “Đức Giê-su quý mến cô Mác-ta, cùng hai người em là cô Ma-ri-a và anh La-da-rô” (Mt 11,5). Người đã thôn thức, xao xuyến và khóc khi cảm thông với sự mất mát của Mác-ta và Maria cũng như trước cái chết của Lazarô. Nhưng trong sự cảm thương ấy, Chúa Giêsu làm phép lạ để khẳng định giá trị của NIỀM TIN và để THIÊN CHÚA ĐƯỢC VINH QUANG: “Nào Thầy đã chẳng nói với chị rằng nếu chị tin, chị sẽ được thấy vinh quang của Thiên Chúa sao?” (Ga 11,40) và “Lạy Cha, con cảm tạ Cha, vì Cha đã nhậm lời con. Phần con, con biết Cha hằng nhậm lời con, nhưng vì dân chúng đứng quanh đây, nên con đã nói để họ tin là Cha đã sai con” (Ga 11,41b-42).

Tóm lại, qua bài Tin Mừng hôm nay cho chúng ta thấy phép lạ và sự phục sinh xảy ra là vì NIỀM TIN và phải làm cho CHÚA ĐƯỢC TÔN VINH nơi phép lạ ấy. Mọi sự đều nằm trong ý định nhiệm màu của Thiên Chúa, mọi biến cố xảy ra trong cuộc đời là để Thiên Chúa được vinh danh nơi chúng ta và để niềm tin chúng ta được tinh luyện.

Lạy Chúa, xin ban thêm niềm tin cho chúng con, để Chúa luôn được vinh danh nơi mọi biến cố của cuộc đời chúng con. Amen.

NĂM B

I. ĐỌC TIN MỪNG: Ga 12, 20-33

Khi ấy, trong số những người lên dự lễ, có mấy người Hy-lạp. Họ đến gặp Philipphê quê ở Bê-tania, xứ Galilêa, và nói với ông rằng: "Thưa ngài, chúng tôi muốn gặp Đức Giêsu". Philip-phê đi nói với An-rê, rồi An-rê và Philipphê đến thưa Chúa Giêsu. Chúa Giêsu đáp: "Đã đến giờ Con Người được tôn vinh. Quả thật, quả thật, Ta nói với các con: Nếu hạt lúa mì rơi xuống đất mà không thối đi, thì nó chỉ trơ trọi một mình; nhưng nếu nó thối đi, thì nó sinh nhiều bông hạt. Ai yêu sự sống mình thì sẽ mất, và ai ghét sự sống mình ở đời này, thì sẽ giữ được nó cho sự sống đời đời. Ai phụng sự Ta, hãy theo Ta, và Ta ở đâu, thì kẻ phụng sự Ta cũng sẽ ở đó. Ai phụng sự Ta, Cha Ta sẽ tôn vinh nó. Bây giờ linh hồn Ta xao xuyến, và biết nói gì? Lạy Cha, xin cứu Con khỏi giờ này. Nhưng chính vì thế mà Con đã đến trong giờ này. Lạy Cha, xin hãy làm vinh danh Cha". Lúc đó có tiếng từ trời phán: "Ta đã làm vinh danh Ta và Ta còn làm vinh danh Ta nữa". Đám đông đứng đó nghe thấy và nói đó là tiếng sấm. Kẻ khác lại rằng: "Một thiên thần nói với Ngài". Chúa Giêsu đáp: "Tiếng đó phán ra không phải vì Ta, nhưng vì các ngươi. Chính bây giờ là lúc thế gian bị xét xử, bây giờ là lúc thủ lãnh thế gian bị khai trừ và khi nào Ta chịu đưa lên cao khỏi đất, Ta sẽ kéo mọi người lên cùng Ta". Người nói thế để chỉ Người phải chết cách nào.

II SUY NIỆM

« GIỜ ĐÁ TỚI... »

Bài Tin Mừng hôm nay đặt trong bối cảnh gần dịp Lễ Vượt Qua, khi mà sự căm ghét của giới lãnh đạo Do-thái đối với Chúa Giê-su lúc bấy giờ đã lên tới cực đỉnh. Thế nhưng, Chúa Giê-su không nao núng hoặc thoái lui. Trái lại Người nhắc lại chân lý “qua thập giá tới vinh quang” qua hình ảnh “hạt lúa rơi vào lòng đất phải mục nát đi mới sinh bông hạt”.

Đồng thời, Chúa Giê-su khẳng định “Giờ của Người” đã tới, giờ Người sẵn sàng đối diện với cuộc tử nạn, giờ “Người phải được treo lên” để cứu độ.

1. Như hạt lúa mục nát đi...

Theo định luật tự nhiên, mọi vật đều đi qua giai đoạn “đề, phản đề và hợp đề”; tựa như hạt giống gieo xuống nếu không mục nát để đâm chồi nảy lộc thì nó chỉ tro bụi; con người cần phải nỗ lực làm việc mới mong phát triển...

Hạt giống phải mục nát đi mới sinh nhiều bông hạt. Điều này đúng đối với đời sống tự nhiên của con người. Mục nát ở đây có nghĩa là phải chịu vất vả khó nhọc. Người nông dân muốn có một mùa gặt bội thu, phải thức khuya dậy sớm, dầm mưa dãi nắng chăm chỉ cấy bừa. Người học sinh muốn đỗ đạt vinh quang, phải từ bỏ những giờ vui chơi với bạn bè, đêm đêm chong đèn miệt mài kinh sử.

Về đời sống tâm lý và đời sống thiêng liêng cũng thế, khi người ta chỉ sống cho mình, không cho đi, thì mối liên hệ với người khác sẽ bị cản trở, và đời sống thiêng liêng sẽ không được vươn lên, và ngược lại, chỉ khi trao ban mới được nhận lãnh. Hạt giống phải mục nát đi mới sinh nhiều bông hạt, mục nát đi trong đời sống thiêng liêng có nghĩa là chết cho tội lỗi, từ bỏ bản thân, từ bỏ ý riêng mình.

Hôm nay, Chúa Giêsu mời gọi chúng ta hãy cùng với Người chuyển hoá đời mình như thế. *“Thật, Thầy bảo thật anh em, nếu hạt lúa gieo vào lòng đất mà không chết đi, thì nó vẫn trơ trọi một mình; còn nếu nó chết đi, nó mới sinh được nhiều hạt khác.”*

Phải, nếu hạt lúa được giữ nguyên trong kho, được bảo quản kỹ càng, thì nó chỉ là hạt lúa trơ trọi, một hạt lúa cô đơn, một hạt lúa chết dần mòn. Còn hạt lúa nào chịu huỷ mình đi trong ruộng sinh sẽ vươn lên phơi phới và sinh được gấp trăm.

Quy luật sinh tồn là thế: chỉ khi cho đi, mới là lúc được nhận lại dồi dào; chính khi hiến mình là lúc nhận lại bản thân. Vì thế, khi sắp chịu huỷ mình trên thập giá và chịu mai táng trong mộ, Chúa Giêsu gọi đó là giờ Người được tôn vinh: *“Đã đến giờ Con Người được tôn vinh!”* (Ga 12, 23).

Vì vậy, để chia sẻ sự sống mới với Đức Kitô, con người phải đi theo tiến trình của kiếp sống con người: sinh lão bệnh tử; tín hữu phải sẵn sàng chết đi cho tội lỗi, chết đi cho tính mê nết xấu, chết đi cho tính tham lam ích kỷ, chết đi cho tính thù hận giận ghét, chết đi cho tính kiêu căng tự phụ, chết đi cho thái độ sống chết mặc bay để có thể được tham dự vào đời sống mới với Đức Kitô.

Chết cho tội lỗi là dứt lìa những dục vọng đam mê trái luật Chúa. Chết cho tội lỗi là quyết tâm lánh xa những con người, những đồ vật, những nơi chốn lôi kéo mình phạm tội. Những con người ấy, những đồ vật ấy, những nơi chốn ấy như gắn chặt vào mình, như là một phần đời sống của mình. Dứt bỏ những con người ấy, những đồ vật ấy, những nơi chốn ấy khiến mình đau đớn như chết đi một phần đời mình. Đó là những mất mát to lớn. Nhưng nếu biết chấp nhận những “cái mất” hiện tại, thì sẽ có những “cái được” trong tương lai, dám chấp nhận những “cái mất” chóng qua sẽ có những “cái được” vĩnh cửu. mất bản thân mình để được chính Chúa, mất điều tâm thường để được điều cao cả, mất trần gian để được thiên đàng... Nói tóm lại, chỉ khi nào người ta tham dự vào cuộc hi sinh khổ hình của Chúa, thì mới có thể chia sẻ cuộc phục sinh vinh hiển với Người (2 Tim 2,11).

2. Chính vì giờ này mà Con đã đến.

Một trong những nét riêng trong Tin Mừng Mừng Gioan là “thần học về Giờ”. Chúa Giêsu nhiều lần nói về “Giờ của Người”. Người nói về giờ này trong suốt sứ vụ công khai

của Người. Nhưng Người luôn luôn nói như thể giờ đó chưa xảy đến. Tuy nhiên, trong đoạn Tin Mừng hôm nay, Người lại nói rằng cuối cùng, giờ đó sắp diễn ra. Đó là giờ chết của Người. Đó là giờ mà Người tự trao ban chính bản thân Người, như một sự hy sinh trọn vẹn thân mình Người vì chúng ta. Giờ mà Chúa Giê-su đã tiên báo lần đầu tiên, khi xuất hiện trước quần chúng tại tiệc cưới Cana. Giờ mà Người vẫn mong chờ trong suốt ba năm giảng dạy. Chính vì thế, bây giờ là lúc Người hoàn thành sứ mạng cao cả và phổ quát để hoàn tất chương trình cứu độ.

Với Chúa Giêsu, giờ của Chúa là giờ của Cuộc Thương Khó, giây phút vinh quang là giây phút chịu khổ nạn trên thập giá. Giây phút Chúa Giêsu được treo trên thập giá là giây phút Người bước lên Ngai Báu của Người. Giờ “Con Người được giương cao lên”, nghĩa là Chúa Giêsu sẽ phải bị treo lên trên thập giá, để nhờ công ơn Cứu Chuộc qua khổ giá, mà Người nâng mọi người lên cao khỏi thế gian, nâng cao lên cõi Trời với Người.

Tuy nhiên, theo quan điểm trần thế, thì đó là một giờ phút của thất bại. Tệ hại hơn, người ta còn coi như đó là giây phút của ô nhục và đáng khinh miệt. Nhưng bằng cách cho Người sống lại từ cõi chết, Thiên Chúa Cha đã biến chuyển thành giây phút của chiến thắng đối với Chúa Giêsu, và một giây phút của ân sủng đối với chúng ta. Đây là giây phút cao quý nhất của Đức Giêsu. Đây là giây phút mà tất cả những gì Người đã thực hiện trên trần thế đều được hoàn tất. Tất cả cuộc đời của Người đều đưa dẫn và chuẩn bị cho Người đến với giây phút này.

Thế nhưng, thập giá không phải là một cái gì thơ mộng, ngọt ngào, nhưng là một cái gì cay đắng ê chề. Nên Chúa Giêsu cũng đã từng hoang mang và run sợ, mà cất lên tiếng cầu nguyện: « *Lạy Cha, xin cứu Con khỏi giờ này, nhưng cũng chính vì giờ này mà Con đã đến* ». Tác giả thư gửi tín hữu Do thái cũng đã xác định điều này trong bài đọc hai của Phụng Vụ hôm nay: “Khi còn sống ở đời này, Chúa Kitô đã lớn tiếng và rơi lệ dâng lời cầu xin khẩn nguyện lên Đấng có thể cứu Người khỏi chết, và vì lòng thành tín, Người đã được nhậm lời. Dầu là Con Thiên Chúa, Người đã học vâng phục do những đau khổ Người đã chịu, và khi hoàn tất, Người đã trở nên căn nguyên ơn cứu độ đời đời cho tất cả những ai vâng phục Người” (Dt 5:7-9).

Đó là một sự chấp nhận thật can đảm. Lời cầu nguyện của Chúa Giêsu vừa là một tiếng xin vâng, vừa là một tâm tình phó thác cho Chúa Cha, Đấng sẽ biến cái chết của Chúa Giê-su thành sự phục sinh vinh quang.

Trọn cuộc nhân sinh, mọi Ki-tô hữu đều phải đối diện với những “giờ” khắc quyết định, giờ hấp hối trước những đau khổ nghịch cảnh, và đặc biệt giờ cuối cùng đối diện với cái chết, thì Ki-tô hữu cần biết dâng lên Chúa Cha lời khẩn cầu của Chúa Giê-su, xin vâng theo ý Chúa, và ý thức đó là thời khắc của ơn cứu độ.

Lạy Chúa Giêsu, xin cho chúng con biết chấp nhận được giương cao lên, là chấp nhận đóng con người tội lỗi của mình vào thập giá Chúa, để sau khi chết đi cho tội lỗi, chúng con được trở nên con người mới. Xin cho chúng con cũng biết “giương cao lên” là vượt lên trên mọi sự thấp hèn xấu xa của thế gian, để sống cho Chúa và cho mọi người. Amen.

NĂM C

I. ĐỌC TIN MỪNG: Ga 8,1-11

Khi ấy, Đức Giê-su đến núi Ô-liu.

Vừa tảng sáng, Người trở lại Đền Thờ. Toàn dân đến với Người. Người ngồi xuống giảng dạy họ. Lúc đó, các kinh sư và người Pha-ri-sêu dẫn đến trước mặt Đức Giê-su một phụ nữ bị bắt gặp đang ngoại tình. Họ để chị ta đứng ở giữa, rồi nói với Người: "Thưa Thầy, người đàn bà này bị bắt quả tang đang ngoại tình. Trong sách Luật, ông Mô-sê truyền cho chúng tôi phải ném đá hạng đàn bà đó. Còn Thầy, Thầy nghĩ sao?" Họ nói thế nhằm thử Người, để có bằng cớ tố cáo Người. Nhưng Đức Giê-su cúi xuống lấy ngón tay viết trên đất. Vì họ cứ hỏi mãi, nên Người ngẩng lên và bảo họ: "Ai trong các ông sạch tội, thì cứ việc lấy đá mà ném trước đi." Rồi Người lại cúi xuống viết trên đất. Nghe vậy, họ bỏ đi hết, kể trước người sau, bắt đầu từ những người lớn tuổi. Chỉ còn lại một mình Đức Giê-su, và người phụ nữ thì đứng ở giữa. Người ngẩng lên và nói: "Này chị, họ đâu cả rồi? Không ai lên án chị sao?" Người đàn bà đáp: "Thưa ông, không có ai cả." Đức Giê-su nói: "Tôi cũng vậy, tôi không lên án chị đâu! Thôi chị cứ về đi, và từ nay đừng phạm tội nữa!"

II. SUY NIỆM

“ĐỨNG Ở GIỮA VÒNG VÂY TỘI LỖI VÀ LÒNG THƯƠNG XÓT”

Hôm nay, các kinh sư và người Phariseu sử dụng “nguyên lý triệt tam” để tung ra một đòn quyết định, đặt Chúa Giê-su vào một tình thế tiến thoái lưỡng nan, mà nếu Người ngã theo phía nào thì họ cũng có cái cớ để tố cáo Người. Họ đưa đến trước mặt Chúa Giê-su một người phụ nữ phạm tội ngoại tình, rồi hỏi Người sẽ xử lý thế nào khi luật Mô-sê dạy phải ném đá chết. Cái bẫy của họ gài vào là nếu Chúa Giê-su nói không thì họ kết án Chúa lỗi luật Mô-sê, còn nếu Người nói có thì họ sẽ có cớ phản bác trái với luật yêu thương mà Người giảng dạy.

Mưu kế này cũng tương tự như họ gài bẫy Chúa Giê-su vào vấn đề nộp thuế cho Xê-da. Tuy nhiên, cái trí nham hiểm của con người làm sao gây khó được cho Đấng là Thượng Trí vô song. Chúa Giê-su không trả lời trực tiếp với họ, nhưng với một lời nói của Người đã đặt các kinh sư và người Phariseu vào một sự *chất vấn của lương tâm* và phơi bày lòng dạ khi đối diện với Đấng thấu suốt mọi sự: “*Ai trong các người sạch tội thì hãy lấy đá mà ném trước đi*”. Cuối cùng họ lặng lẽ rút êm, bắt đầu từ người lớn tuổi nhất. Như thế, với một lời chất vấn nhẹ nhàng của Chúa Giê-su, chính những người Phariseu hủ hê tưởng rằng họ gài bẫy được Chúa Giê-su, thì chính họ lại rơi vào tình trạng bế tắc và lui thủ rút đi bắt đầu từ những đầu sỏ bạc đầu.

1. Tội và tội nhân

Ảnh hưởng từ lối xử tử thời sơ khai, luật Do-thái áp dụng hình phạt tử hình thật tàn độc và man rợ. Họ tập trung ném đá một đồng loại cho tới chết mà không gớm tay. Ai cũng mang trong mình những tội lỗi nặng nề, nhưng lại xử thẳng tay một tội nhân khi họ bắt gặp. “*Việc mình thì quáng nhưng việc người thì sáng, chân mình thì lấm lè mé, lại cảm bó đuốc đi rê chân người...*”

Thiên Chúa thì yêu thương cứu vớt, nhưng con người thì lại loại trừ lẫn nhau. Khi Chúa Giê-su chấn vấn họ, họ đã bỏ đi vì Chúa đã đánh thẳng vào chính cái tâm địa giả hình của họ và vạch trần lòng dạ họ cũng đầy tội lỗi bê tha. Tất một lời, người Do-thái trong khi tự cho mình công chính, thì cũng đồng thời đánh đồng quan điểm giữa tội và tội nhân, họ sẵn sàng khử trừ tội nhân như việc loại bỏ tội lỗi.

Đọc đoạn Tin Mừng hôm nay và nhiều chỗ khác trong các Tin Mừng, có lẽ không ít người cho rằng Chúa Giê-su “dung túng cho việc phạm tội”. Không phải thế, Chúa Giê-su

ghét tội nên Người đã đến trần gian và chịu chết để giải thoát nhân loại khỏi tội; **Chúa lên án tội, nhưng không bỏ rơi tội nhân**; Chúa bảo vệ người phụ nữ ngoại tình, giải thoát nàng và tha thứ cho nàng, nhưng không phải để nàng tiếp tục con đường cũ, mà Người đã dặn nàng: *“Chị hãy đi và đừng phạm tội nữa”*.

Thật vậy, *“Thiên Chúa không muốn tội nhân phải chết, nhưng muốn tội nhân bỏ đường tà để được sống”* (Ed 18,23). Chính vì thế mà cần phải phân biệt rõ ràng giữa tội và tội nhân. Mọi người đều phải ghét tội, nhưng phải tạo cơ hội giúp tội nhân trở về nẻo chính đường ngay.

2. Vấn đề “công chính hóa”

Câu chuyện “người phụ nữ ngoại tình hôm nay” là minh họa quan trọng cho thần học về SỰ CÔNG CHÍNH HÓA. Công chính hóa xét theo nghĩa chặt, là khi đứng trước mặt Chúa, con người chứng minh được mình vô tội. Điều này không thể có được, cụ thể hôm nay, đối diện với sự thánh thiện tuyệt đối nơi Chúa Giêsu, những người kinh sư và Pharisêu được coi là ưu tuyển đối với người Do-thái đã phải rút lui vì nhận ra mình cũng đầy tội lỗi.

Vì vậy, sự công chính hóa của con người chỉ có được khi nhờ ơn cứu chuộc của Đức Kitô, chứ không thể do sức riêng của mình. Tác giả Tin Mừng hôm nay đã chơi chữ rất hay rằng: *“Nghe vậy, họ bỏ đi hết, kể trước người sau, bắt đầu từ những người lớn tuổi. Chỉ còn lại một mình Đức Giê-su, và người phụ nữ thì ĐỨNG Ở GIỮA”* (Ga 8,9).

Khi mọi người đi hết, tại sao người phụ nữ lại *đứng ở giữa* lúc chỉ còn lại một mình Chúa Giêsu? Nếu như trước đó, chị ta đứng ở giữa những người gian ác tội lỗi vây quanh, thì bây giờ, chỉ còn mình Chúa Giêsu, chị đang đứng ở giữa tình thương vô bờ bến của Thiên Chúa đang tha thứ cho chị, mời gọi chị trở về và đừng phạm tội nữa.

Đứng ở giữa vòng vây tội lỗi là cái chết, nhưng đứng ở giữa tình thương của Chúa Giêsu là được cứu sống.

Lạy Chúa Giêsu, xin cho chúng con biết khiêm tốn nhận ra mình cũng đầy tội lỗi, để chúng con không kết án loại trừ những tội nhân. Xin cũng cho chúng con học lấy tấm lòng trắc ẩn của Chúa mà cứu vớt những ai lầm lỗi, đưa họ về cho Chúa. Amen.

THỨ HAI TUẦN V MÙA CHAY (năm C)

Năm A và năm B theo bài Tin Mừng Chúa Nhật V Mùa Chay năm C)

I. ĐỌC TIN MỪNG: Ga 12,44-50

Đức Giê-su lớn tiếng nói rằng: “Ai tin vào tôi, thì không phải là tin vào tôi, nhưng là tin vào Đấng đã sai tôi; ai thấy tôi là thấy Đấng đã sai tôi. Tôi là ánh sáng đến thế gian, để bất cứ ai tin vào tôi, thì không ở lại trong bóng tối. Ai nghe những lời tôi nói mà không tuân giữ, thì không phải chính tôi xét xử người ấy, vì tôi đến không phải để xét xử thế gian, nhưng để cứu thế gian. Ai từ chối tôi và không đón nhận lời tôi, thì có quan tòa xét xử người ấy: chính lời tôi đã nói sẽ xét xử người ấy trong ngày sau hết. Thật vậy, không phải tôi tự mình nói ra, nhưng là chính Chúa Cha, Đấng đã sai tôi, truyền lệnh cho tôi phải nói gì, tuyên bố gì. Và tôi biết: mệnh lệnh của Người là sự sống đời đời. Vậy, những gì tôi nói, thì tôi nói đúng như Chúa Cha đã nói với tôi.”

II. SUY NIỆM

Hôm nay Chúa Giê-su khẳng định Người là Ánh Sáng cho thế gian. Người là Ánh Sáng xuất phát từ Cội Nguồn Ánh Sáng là Chúa Cha, Người phản chiếu hình ảnh của Chúa Cha. Vì thế, mọi lời nói và công việc của Chúa Giê-su làm là theo điều Người đã thấy nơi Chúa Cha. Thế nhưng, người Do-thái đã dường như cố tình không nhận ra điều đó, bởi chính ánh sáng thật từ Thiên Chúa đã phơi bày mọi tâm can đen tối của con người.

1. Ánh sáng phơi bày những ẩn khuất nơi người Do-thái.

Sự đối lập giữa những người Do Thái ở thủ đô với Chúa Giêsu luôn là đề tài nóng trong cả bốn Tin Mừng. Cũng như ánh sáng không thể chung với bóng tối, bởi ánh sáng sẽ làm tỏ lộ ra tất cả những gì khuất tất. Chúa Giêsu là Ánh Sáng và Sự Thật. Sự xuất hiện của Người tại Giêrusalem đã làm phơi bày ra sự giả hình, ham mê quyền lực và trục lợi của các kinh sư – biệt phái và nhất là giới cầm quyền Do Thái. Chính vì thế mà họ đã tìm cách tẩy chay Chúa Giêsu, tiếc là họ không có lý do đủ mạnh ngoài việc bám víu vào luật Sa-bát, nhưng ngay cả luật này họ cũng bị Chúa Giêsu vạch trần những điều khoản tỉ mỉ do họ thêm vào mà sai lệch ý Thiên Chúa. Điều mà Chúa Giêsu khẳng định, tất cả việc Người làm là theo ý Thiên Chúa Cha.

Chúa Giêsu là Ánh Sáng thuần khiết từ Thiên Chúa đi vào tấm lòng đồng trinh thuần khiết của Mẹ Maria. Vì thế mà Mẹ đã cưu mang Ngôi Lời mà vẫn đồng trinh, tựa như ánh mặt trời chiếu qua tấm kính trong tinh khiết vào căn phòng rực ánh sáng mà tấm gương không bị ảnh hưởng. Trong khi, ánh sáng ấy chiếu đến sự mục nát xấu xa của giới chức Do Thái đã làm rõ ý đồ đen tối của họ, vì họ như tấm gương bám đầy bụi bẩn trần tục không thể tiếp nhận ánh sáng cho dân chúng, mà còn tìm mọi cách để che khuất và khử trừ Ánh Sáng.

Mọi người chúng ta ngày hôm nay cũng thế, khi chúng ta có tội hay đang theo đuổi những công việc mờ ám, thì chúng ta rất sợ đối diện với sự thật, và tìm cách diệt khẩu những ai có thể làm ý đồ và công việc chúng ta bị phơi bày.

2. Chúa Giê-su nói và làm điều người đã thấy nơi Chúa Cha.

Khác với chúng ta, trong mầu nhiệm Ba Ngôi, Chúa Giêsu có tri thức hưởng kiến và thấu rõ chương trình của Thiên Chúa Cha muốn thực hiện nơi Người. Như Người nói: *“Người Con không thể tự mình làm bất cứ điều gì, ngoại trừ điều Người thấy Chúa Cha làm; vì điều gì Chúa Cha làm, thì người Con cũng làm như vậy. Quả thật, Chúa Cha yêu người Con và cho người Con thấy mọi điều mình làm, lại sẽ còn cho người Con thấy những việc lớn lao hơn nữa, khiến chính các ông cũng phải kinh ngạc. Chúa Cha làm cho kẻ chết trỗi dậy và ban sự sống cho họ thế nào, thì người Con cũng ban sự sống cho ai tùy ý”* (Ga 5,19-21).

Như vậy, hai công việc mà Chúa Giêsu hằng làm như Chúa Cha làm chính là: Chúa Cha yêu thương thế nào thì Chúa Con yêu thương như vậy, và Chúa Cha cho kẻ chết sống lại thế nào thì Chúa Con cũng phục sinh ai Người muốn. Chính hai điều này mà Chúa Giêsu không ngại vượt qua những quy định thêm vào khắt khe của Biệt Phái về luật Sa-bát, Người dùng luật yêu thương để cứu chữa bệnh tật thân xác và phục sinh tâm hồn cho những ai tin vào Người: *“Ai nghe lời Tôi và tin vào Đấng đã sai Tôi, thì có sự sống đời đời và khỏi bị xét xử, nhưng đã từ cõi chết bước vào cõi sống”* (Ga 5,24). Còn những ai không tin vào Chúa Giêsu như những người Biệt Phái kia thì tự loại mình ra, bởi: *“Kẻ nào không tôn kính người Con, thì cũng không tôn kính Chúa Cha, Đấng đã sai người Con”* (Ga 5,23).

Như vậy, mọi người chúng ta hôm nay muốn làm theo ý Chúa Cha là khi chúng ta tin vào Chúa Giêsu Kitô và sống luật yêu thương vượt trên tất cả mọi sự ràng buộc khác.

Lạy Chúa Giêsu, xin chiếu Ánh Sáng Chúa vào tận nơi sâu thẳm của tâm hồn chúng con, để thánh hóa mọi bí ẩn tâm can và làm cho tâm hồn chúng con được sáng, hầu chúng con sống trọn vẹn giới luật yêu thương của Chúa. Amen.

THỨ BA TUẦN V MÙA CHAY

I. ĐỌC TIN MỪNG: Ga 8,21-30

Đức Giê-su lại nói với người Do-thái: "Tôi ra đi, các ông sẽ tìm tôi, và các ông sẽ mang tội mình mà chết. Nơi tôi đi, các ông không thể đến được." Người Do-thái mới nói: "Ông ấy sẽ tự tử hay sao mà lại nói: "Nơi tôi đi, các ông không thể đến được"? " Người bảo họ: "Các ông bởi hạ giới; còn tôi, tôi bởi thượng giới. Các ông thuộc về thế gian này; còn tôi, tôi không thuộc về thế gian này. Tôi đã nói với các ông là các ông sẽ mang tội lỗi mình mà chết. Thật vậy, nếu các ông không tin là Tôi Hằng Hữu, các ông sẽ mang tội lỗi mình mà chết." Họ liền hỏi Người: "Ông là ai? " Đức Giê-su đáp: "Hoàn toàn đúng như tôi vừa nói với các ông đó. Tôi còn có nhiều điều phải nói và xét đoán về các ông. Nhưng Đấng đã sai tôi là Đấng chân thật; còn tôi, tôi nói lại cho thế gian những điều tôi đã nghe Người nói." Họ không hiểu là Đức Giê-su nói với họ về Chúa Cha. Người bảo họ: "Khi các ông giương cao Con Người lên, bấy giờ các ông sẽ biết là Tôi Hằng Hữu, và biết tôi không tự mình làm bất cứ điều gì, nhưng Chúa Cha đã dạy tôi thế nào, thì tôi nói như vậy. Đấng đã sai tôi vẫn ở với tôi; Người không để tôi cô độc, vì tôi hằng làm những điều đẹp ý Người." Khi Đức Giê-su nói thế, thì có nhiều kẻ tin vào Người.

II. SUY NIỆM

"Khi các ông giương cao Con Người lên, bấy giờ sẽ biết Tôi Hằng Hữu".

Sử dụng ngôn ngữ biểu tượng, bài Tin Mừng hôm nay là lời tiên báo của Chúa Giêsu về cuộc khổ nạn của Người sắp chịu. Khác với ba lần nơi các Tin Mừng Nhất Lãm tiên báo cái chết một cách rõ ràng là Chúa Giêsu sẽ lên Giêrusalem chịu khổ nạn, thì Tin Mừng Thứ IV cũng tiên báo ba lần với cách nói: *"Con Người được giương cao lên"* (x.Ga 3,14; 8,28; 12,32).

Con Người được giương cao lên, nghĩa là Chúa Giêsu sẽ phải bị treo lên trên thập giá, để nhờ công ơn Cứu Chuộc qua khổ giá, mà Người nâng mọi người lên cao khỏi thế gian, nâng cao lên cõi Trời với Người.

Theo chiều ngang, với cách nói nơi Tin Mừng Nhất Lãm rằng ai muốn theo Chúa thì hãy bỏ mình, vác thập giá mà theo. Còn theo chiều dọc, Tin Mừng Thứ IV lại nói theo chiều đi lên, không chỉ vác mà còn phải được treo lên, nghĩa là phải cùng đóng đinh chính mình vào thập giá như Thầy.

Như vậy, dù "đi theo" hay "treo lên", thì Kitô hữu cũng chung một phương thế duy nhất là phải qua thập giá mới đạt đến ơn Cứu Độ.

Điều lạ lùng mà Chúa Giêsu nói hôm nay là: *"Khi các ông giương cao Con Người lên, bấy giờ các ông sẽ biết là Tôi Hằng Hữu"*. Tại sao lại khi Người bị treo lên khổ giá thì lại là lúc Người "Có"? Có cái gì? Với cách dùng ngôn ngữ biểu tượng, văn chương Gioan khẳng định, Chúa Giêsu chỉ thật sự là hằng hữu khi Người chấp nhận "bị giương cao lên", Thiên Chúa của người Kitô hữu phải là một Thiên Chúa chịu đóng đinh, "Thiên

Chúa không sai Con của Người giáng trần để luận phạt thế gian, nhưng để thế gian nhờ Con của Người mà được cứu độ". Thật vậy, sứ mạng thiên sai của Chúa Giêsu đến là để dùng thập giá mà cứu chuộc thế gian. Đó là niềm hy vọng lớn lao của nhân loại.

Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã được sai đến thế gian là để cứu độ thế gian chứ không phải lên án thế gian. Xin cũng sai chúng con đến với mọi người, cho họ sự cứu vớt, chứ không phải đến để lên án đồng loại. Amen.

THỨ TƯ TUẦN V MÙA CHAY

I. ĐỌC TIN MỪNG: Ga 8,31-42

Vậy, Đức Giê-su nói với những người Do-thái đã tin Người: "Nếu các ông ở lại trong lời của tôi, thì các ông thật là môn đệ tôi; các ông sẽ biết sự thật, và sự thật sẽ giải phóng các ông." Họ đáp: "Chúng tôi là dòng dõi ông Áp-ra-ham. Chúng tôi không hề làm nô lệ cho ai bao giờ. Làm sao ông lại nói: các ông sẽ được tự do?" Đức Giê-su trả lời: "Thật, tôi bảo thật các ông: hễ ai phạm tội thì làm nô lệ cho tội. Mà kẻ nô lệ thì không được ở trong nhà luôn mãi, người con mới được ở luôn mãi. Vậy, nếu người Con có giải phóng các ông, thì các ông mới thực sự là những người tự do. Tôi biết các ông là dòng dõi ông Áp-ra-ham, nhưng các ông tìm cách giết tôi, vì lời tôi không thấm vào lòng các ông. Phần tôi, tôi nói những điều đã thấy nơi Cha tôi; còn các ông, các ông làm những gì đã nghe cha các ông nói." Họ đáp: "Cha chúng tôi là ông Áp-ra-ham." Đức Giê-su nói: "Giả như các ông là con cái ông Áp-ra-ham, hẳn các ông phải làm những việc ông Áp-ra-ham đã làm. Thế mà bây giờ các ông lại tìm giết tôi, là người đã nói cho các ông sự thật mà tôi đã nghe biết từ Thiên Chúa. Điều đó, ông Áp-ra-ham đã không làm. Còn các ông, các ông làm những việc cha các ông làm."

Đức Giê-su bảo họ: "Giả như Thiên Chúa là Cha các ông, hẳn các ông phải yêu mến tôi, vì tôi phát xuất từ Thiên Chúa và bởi Thiên Chúa mà đến. Thật thế, tôi không tự mình mà đến, nhưng chính Người đã sai tôi."

II. SUY NIỆM.

Tự do khỏi lề luật, tự do khỏi tội và tự do khỏi chết là ba chiều kích cứu độ học trong các thư tín của thánh Phaolô. Một cách tương tự, Văn Chương Gioan cũng lần lượt khai triển về ba chiều kích này mà Chúa Giêsu thực hiện. Hôm nay, Chúa Giêsu khẳng định với người Do-thái là: *"Ai phạm tội thì nô lệ cho tội... nếu người Con có giải phóng các ông, thì các ông mới thực sự là những người tự do"* (Ga 8,34.36). Nghĩa là Chúa Giêsu giải thoát nhân loại để họ được tự do khỏi tội.

Đối tượng mà Chúa Giêsu giảng dạy hôm nay được Tin Mừng ghi rõ là "những người Do-thái đã tin Đức Giêsu". Như thế, dù đã tin, nhưng tội vẫn còn đó khi chưa được Chúa Giêsu cứu chuộc thì vẫn bị tội lỗi giam giữ.

Thông thường, nô lệ được hiểu như là một người làm tôi tớ phục vụ một ông chủ, hoàn toàn lệ thuộc ông chủ, không còn quyền lợi gì trên mình kể cả mạng sống. Người Do-thái cũng nghĩ như thế, khi họ nói, chính họ nói họ không làm nô lệ cho ai cả. Thế nhưng, hiểu rộng hơn là, khi chúng ta bị lệ thuộc điều gì thì chính chúng ta đang nô lệ cho điều đó. Chẳng hạn người ham tiền bạc thì nô lệ cho tiền bạc, kẻ sống theo dục vọng thì bị lệ thuộc bởi xác thịt...

Thời chế độ *chiếm hữu nô lệ*, thì nô lệ như một món hàng để mua bán, ông chủ có nhiều tiền thì mua được nhiều nô lệ về làm công. Nô lệ thì vĩnh viễn là nô lệ, không có tài sản, không có quyền lợi, và mất hết tự do, thậm chí còn hèn kém hơn cả một vật nuôi trong nhà. Trừ khi có một ai đó đến trả một giá đắt mà chuộc lại họ và cho họ được tự do.

Khi tội lỗi xâm nhập trần gian, con người đắm chìm trong tội, nô lệ cho mọi khuynh hướng xấu, bị giam hãm trong tội nguyên tổ, sự xuống cấp của một luân lý suy đồi “tội trần gian” và làm tôi cho ma quỷ. Tự sức con người không thể tự giải thoát mình, nên cần đến ơn Cứu Độ, Chúa Giêsu đã phải trả giá đắt để chuộc con người và đưa con người trở nên con cái tự do.

Chúa Giêsu cũng khẳng định: “*Kẻ nô lệ thì không được ở trong nhà luôn mãi, người con mới được ở luôn mãi*” (Ga 8,35). Các ông chủ mua bán nô lệ với nhau, và người nô lệ rời khỏi chủ này lại bị buộc làm nô lệ chủ khác và thậm chí còn tệ thảm hơn; còn Chúa Giêsu, Ông Cứu Chuộc của Người có đó, nhưng để cho con người sự tự do lựa chọn, vì từ ngày sáng tạo, Thiên Chúa đã ban cho con người sự tự do. Sau khi giải phóng con người, Chúa Giêsu không bắt họ phải làm nô lệ Thiên Chúa, mà là phục hồi cho họ quyền làm con, mà làm con thì được tự do hưởng quyền thừa tự và ở mãi trong nhà Cha mình.

Có thể lấy ví dụ minh họa rằng: Tội nguyên tổ như một quả bom pha chế bằng thuốc kiêu ngạo rơi xuống cắt đứt con đường nối nhân loại với Thiên Chúa tạo nên một cái hố sâu ngăn cách, từ đó bên phía nhân loại không làm sao vượt qua cái hố sâu để đến với Thiên Chúa được nữa. Chúa Giêsu đã dùng cây thập giá như cây cầu bắc qua cái hố sâu đó, cây cầu làm bằng gỗ khiêm tốn. Tuy nhiên, cây cầu đã có đó, nhưng nhân loại có tự do, họ có quyền chọn lựa bước qua cầu để về bên kia, hay đã quá quen và an phận trong tội mà ở lại...

Tóm lại, ơn cứu độ của Chúa Giêsu đến giải thoát nhân loại chúng ta khỏi bị nô lệ cho tội lỗi, được làm con cái Thiên Chúa và thừa kế gia nghiệp với Chúa Giêsu trong nước Cha của Người.

Lạy Chúa Giêsu, đã gần đến ngày tưởng niệm máu nhiệm Vượt Qua của Chúa, xin cho chúng con ý thức thân phận làm con của Chúa, để nếu chúng con đang yếu đuối trong tội lỗi, thì mau mắn chạy đến với tòa cáo giải xưng thú hết mọi lỗi lầm, hầu được Chúa phục hồi lại ân sủng quyền làm con. Amen.

THỨ NĂM TUẦN V MÙA CHAY

I. ĐỌC TIN MỪNG: Ga 8,51-59

Khi ấy, Đức Giê-su nói với người Do-thái rằng: “Thật, tôi bảo thật các ông: ai tuân giữ lời tôi, thì sẽ không bao giờ phải chết.”

Người Do-thái liền nói: “Bây giờ, chúng tôi biết chắc là ông bị quỷ ám. Ông Áp-ra-ham đã chết, các ngôn sứ cũng vậy; thế mà ông lại nói: “Ai tuân giữ lời tôi, thì sẽ không bao giờ phải chết.”

Chẳng lẽ ông lại cao trọng hơn cha chúng tôi là ông Áp-ra-ham sao? Người đã chết, các ngôn sứ cũng đã chết. Ông tự coi mình là ai? ” Đức Giê-su đáp: “Nếu tôi tôn vinh chính mình, vinh quang của tôi chẳng là gì cả. Đáng tôn vinh tôi chính là Cha tôi, Đáng

mà các ông gọi là Thiên Chúa của các ông. Các ông không biết Người; còn tôi, tôi biết Người. Nếu tôi nói là tôi không biết Người, thì tôi cũng là kẻ nói dối như các ông. Nhưng tôi biết Người và giữ lời Người. Ông Áp-ra-ham là cha các ông đã hôn hờ vui mừng vì hy vọng được thấy ngày của tôi. Ông đã thấy và đã mừng rỡ."

Người Do-thái nói: "Ông chưa được năm mươi tuổi mà đã thấy ông Áp-ra-ham! " Đức Giê-su đáp: "Thật, tôi bảo thật các ông: trước khi có ông Áp-ra-ham, thì tôi, Tôi Hằng Hữu! "

Họ liền lượm đá để ném Người. Nhưng Đức Giê-su lánh đi và ra khỏi Đền Thờ.

II. SUY NIỆM

Bài Tin Mừng hôm nay tiếp tục diễn từ của Chúa Giêsu về chiều kích cứu độ. Những ngày qua, chúng ta đã suy niệm về chiều kích tự TỰ DO KHỎI LỀ LUẬT và TỰ DO KHỎI TỘI, hôm nay chúng ta suy niệm về chiều kích thứ ba là TỰ DO KHỎI CHẾT. Để được tự do khỏi lề luật cần phải lấy luật yêu thương làm trọng (vượt qua cả Sabát), để được tự do khỏi tội thì cần phải sống theo Sự Thật, và hôm nay để được tự do khỏi chết thì cần tuân giữ Lời của Chúa Giêsu.

Như thế nào là tự do khỏi chết?

Có lẽ trong chúng ta cũng không ít người có chung thắc mắc như người Do-thái xưa rằng: "Ông Áp-ra-ham đã chết, các ngôn sứ cũng vậy; thế mà ông lại nói: "Ai tuân giữ lời tôi, thì sẽ không bao giờ phải chết?".

Có lẽ để giải thích vấn đề này, mọi người chúng ta sẽ nghĩ ngay rằng đó là Chúa Giêsu nói đến cái chết linh hồn, nghĩa là không được vào cõi vĩnh hằng.

Điều đó đúng, nhưng cách mà Chúa Giêsu nói hôm nay, mang một ý nghĩa biểu tượng gần hơn với tương lai xa mà chúng ta suy nghĩ. Khi giải thích: để được tự do khỏi tội thì cần sống trong sự thật vì sự thật sẽ giải phóng anh em, Chúa Giêsu cũng tuyên bố Người chính là Sự Thật. Thì nay khi giải thích để được tự do khỏi chết thì cần giữ Lời, mà Lời đó chính là Chúa Giêsu, là Logos, là Ngôi Lời và Lời chính là Sự Sống.

Với cách viết ảnh hưởng của triết học Hi-lạp về Logos, Tin Mừng thứ IV dùng chữ Logos (Lời) để chỉ Chúa Giêsu, nhưng Logos ở đây là một ngôi vị đồng bản tính với Thiên Chúa. Như vậy, nhiệm ý của câu nói: "Ai tuân giữ lời tôi, thì sẽ không bao giờ phải chết?", nghĩa là ai có Lời thì không chết, hoặc ai có Chúa Giêsu thì được sống vì chính Người là Sự Sống.

Đến đây ta có thể hiểu được hạn từ "chết" và "sống" mà Chúa Giêsu dạy trong Tin Mừng hôm nay: Khi con người không có Lời trong mình, thì con người không có Sự Sống và không có Tình Yêu, mà không có sự sống thì cũng có nghĩa là chết. Sống đối lập với chết. Con người bị cái chết trói buộc khi nằm yên trong tội, khi không có lòng yêu thương, khi không phát triển đạo đức, không rao giảng Lời... Một cái xác chết thì nằm một chỗ bất động, thì người nằm yên một chỗ và không có sự tiến tới trong nhân đức, không dần thân, khư khư giữ lấy mặt chữ của luật đã lỗi thời, ngủ yên trong tội thì có khác gì đã chết. Trái lại, người có Lời là Lời Sự Sống và Tình Yêu thì sống động, tiến tới và dần thân theo luật Tin Mừng để đến với tha nhân.

Lạy Chúa Giêsu, Lời Chúa thì sống động, có Chúa trong tâm hồn thì chúng con nên sáng láng, sống động và vui tươi, còn không có Chúa thì chúng con chỉ là cái xác chết tối tăm và bất động. Xin cho chúng con biết mở rộng lòng để Chúa đến ở trong và ở với

chúng con, hầu chúng con thật sự sống và sống động trong tình yêu dành cho Chúa và tha nhân. Amen

THỨ SÁU TUẦN V MÙA CHAY

I. ĐỌC TIN MỪNG: Ga 10,32-42

Người Do-thái lại lấy đá để ném Đức Giê-su. Người bảo họ: "Tôi đã cho các ông thấy nhiều việc tốt đẹp Chúa Cha đã giao cho tôi làm; vì việc nào mà các ông ném đá tôi?" Người Do-thái đáp: "Chúng tôi ném đá ông, không phải vì một việc tốt đẹp, nhưng vì một lời nói phạm thượng; ông là người phạm mà lại tự cho mình là Thiên Chúa." Đức Giê-su bảo họ: "Trong Lê Luật các ông, đã chẳng có chép lời này sao: "Ta đã phán: các ngươi là những bậc thần thánh"? Nếu Lê Luật gọi những kẻ được Thiên Chúa ngỏ lời là những bậc thần thánh, mà lời Kinh Thánh không thể bị huỷ bỏ, thì tôi là người Chúa Cha đã thánh hiến và sai đến thế gian, làm sao các ông lại bảo tôi: "Ông nói phạm thượng! vì tôi đã nói: "Tôi là Con Thiên Chúa"? Nếu tôi không làm các việc của Cha tôi, thì các ông đừng tin tôi. Còn nếu tôi làm các việc đó, thì dù các ông không tin tôi, ít ra cũng hãy tin các việc đó. Như vậy, các ông sẽ biết và ngày càng biết thêm rằng: Chúa Cha ở trong tôi và tôi ở trong Chúa Cha."

Bấy giờ họ lại tìm cách bắt Người, nhưng Người đã thoát khỏi tay họ.

Đức Giê-su lại ra đi, sang bên kia sông Gio-đan, đến chỗ trước kia ông Gio-an đã làm phép rửa, và Người ở lại đó. Nhiều người đến gặp Đức Giê-su. Họ bảo nhau: "Ông Gio-an đã không làm một dấu lạ nào cả, nhưng mọi điều ông ấy nói về người này đều đúng." Ở đó, nhiều người đã tin vào Đức Giê-su.

II. SUY NIỆM

Mở đầu Bài Tin Mừng hôm nay nhắc ngay đến việc người Do-thái lượm đá ném Chúa Giêsu, vì họ cho rằng Người phạm thượng khi dám coi mình ngang hàng với Thiên Chúa.

Luật Do-thái cho phép ném đá sau khi toà tuyên án tử hình cho phạm nhân. Còn đây, những người nghe Chúa Giêsu đã ném đá trực tiếp vào Người mà không cần xét xử, điều này cho thấy sự phẫn nộ của họ đã lên tới cực đỉnh. Họ coi việc phạm thượng đến Thiên Chúa như một tội tiền kết, đủ chứng cứ để tử hình mà không phải xét xử nữa.

Đối với Do-thái giáo, Thiên Chúa là Đấng duy nhất và không có thần nào khác ngoài Người. Giới răn thứ nhất và thứ hai trong thập điều dạy thờ phượng một Thiên Chúa duy nhất và danh Thiên Chúa là chí thánh đến nỗi không được gọi danh Người. Cho nên ai dám xưng mình là ngang hàng Thiên Chúa thì là một trọng tội trên hết mọi tội trọng khác.

Có thể nói, người Do-thái không sai khi phản ứng lại mâu nhiệm đồng bản tính với Thiên Chúa mà Chúa Giêsu rao giảng, vì toàn văn Thánh Kinh Cựu Ước (Luật và các Ngôn Sứ) không có một mặc khải minh nhiên nào về Thiên Chúa duy nhất Ba Ngôi. Thật vậy, mâu nhiệm "Một Chúa Ba Ngôi" chỉ được Chúa Giêsu là Đấng đến từ trời mặc khải cho nhân loại. Chính vì vậy, mà ở đây chúng ta không nói gì để lên án người Do-thái là cứng lòng tin, nhưng điều cần suy niệm hôm nay là ý thức nguồn gốc "con Thiên Chúa" của mình để sống sao cho xứng đáng, đồng thời tin tưởng vào Thiên Chúa qua những kỳ công Người thực hiện trong vũ trụ, trong con người và trong mỗi cuộc đời chúng ta.

1. Nguồn gốc thần linh.

Chúa Giêsu nhắc lại lời Thánh Vịnh 82 rằng: *“Hết thấy các người đây, đều là bậc thần thánh, là con Đấng Tối Cao”* (Tv 82,6). Nói lên nguồn gốc con người có nguồn gốc thần linh, là con của Thiên Chúa. Mà đã là con thì không phải mang kiếp nô lệ.

Ở đây, ta không nhất thiết phải hiểu làm con theo kiểu “con vua thì lại làm vua”, nhưng cũng không sai, vì Chúa Giêsu đã cứu chuộc và cho con người được đồng thừa kế và hiền trị với Người.

Lại nữa, theo cách chú giải của thánh Augustino: *“Chúa đã làm người để con người làm chúa”*. Thánh nhân sử dụng chữ Domini và domini vừa có nghĩa là Chúa (viết hoa) vừa có nghĩa là ông chủ (viết thường). Như thế, nhờ công ơn cứu chuộc mà con người lãnh nhận, họ trở thành “vương đế”, nghĩa là làm chủ được chính mình trước tội lỗi, thế gian và ma quỷ.

2. Tin vào công việc Chúa làm.

Chúa Giêsu nói: *“Dù các ông không tin Tôi, ít ra cũng hãy tin các việc Tôi làm”*. Có vẻ như chính Chúa Giêsu cũng thừa nhận rằng, người Do-thái không thể tin được Người là một ngôi vị đồng bản thể với Thiên Chúa Cha, vì trong niềm tin của người Do-thái là độc thần, nên Người đành phải nại đến có *“xem quả để biết cây”* - nhìn những công việc Người thực hiện mà nhận ra quyền năng thiên tính của Người, mà cụ thể là chữa lành mọi bệnh hoạn tật nguyên và phục sinh kẻ chết. Đặc biệt cách thực hiện của người không như các lang y, mà là ra lệnh cho mọi quyền lực ma quỷ, sự chết và tội lỗi phải tuân lệnh. Người dùng Lời sáng tạo để phục hồi: *“hãy chỗi dậy, hãy sáng mắt, hãy ra khỏi người này...”* giống như ngay từ lúc sáng tạo, Thiên Chúa phán: *“hãy có ánh sáng, hãy có tinh tú...”* và tức khắc xảy ra như vậy.

Thiên Chúa chưa ai thấy bao giờ, chính Chúa Giêsu đã khẳng định, con người chỉ biết có Thiên Chúa hiện hữu qua công trình sáng tạo, qua muôn kỳ công của Người, sự quan phòng của Người, và đặc biệt Người được mặc khải tròn đầy qua Chúa Giêsu Kitô. Người ta cũng nhận biết có Thiên Chúa qua Hội Thánh và qua các chứng nhân: vũ trụ sẽ ra sao nếu không có sự an bài của một quyền năng thượng trí sắp đặt, sự khôn ngoan ở đâu khi những con người ít học như các Tông Đồ mà lại trở nên lợi khẩu và làm những việc phi thường...

Với người vô thần thì tất cả chỉ là ngẫu nhiên và là những sự trùng hợp nào đó, đến nỗi những phép lạ hiển nhiên nơi Fatima, Lộ Đức... cũng chỉ là trùng hợp ngẫu nhiên. Họ không tin có Thiên Chúa đã đành, họ cũng tìm cách chống chế những gì tốt đẹp mà Giáo Hội và mỗi người Công Giáo đã thực hiện.

Còn không ít người Công Giáo thì lại thích tin theo những cái “được coi là mặc khải tư” nào đó hơn là tin vào Chúa Giêsu là mặc khải tròn đầy về Thiên Chúa được ghi lại trong Thánh Kinh và kho tàng đức tin nơi Giáo Hội.

Lạy Chúa Giêsu, xin cho mọi người chúng con hôm nay biết ý thức vai trò làm con Thiên Chúa để sống cho xứng đáng là con thảo của Cha trên trời. Đồng thời luôn nhận ra Chúa hiện diện trong mọi kỳ công của vũ trụ, trong thế giới, trong con người và trong mọi biến cố cuộc đời. Amen.

THỨ BẢY TUẦN V MÙA CHAY

I. ĐỌC TIN MỪNG: Ga 11,45-57

Trong số những người Do-thái đến thăm cô Ma-ri-a và được chứng kiến việc Đức Giê-su làm, có nhiều kẻ đã tin vào Người. Nhưng lại có những người đi gặp nhóm Pha-ri-sêu và kể cho họ những gì Đức Giê-su đã làm. Vậy các thượng tế và các người Pha-ri-sêu triệu tập Thượng Hội Đồng và nói: "Chúng ta phải làm gì đây? Người này làm nhiều dấu lạ. Nếu chúng ta cứ để ông ấy tiếp tục, mọi người sẽ tin vào ông ấy, rồi người Rô-ma sẽ đến phá hủy cả nơi thánh của ta lẫn dân tộc ta." Một người trong Thượng Hội Đồng tên là Cai-pha, làm thượng tế năm ấy, nói rằng: "Các ông không hiểu gì cả, các ông cũng chẳng nghĩ đến điều lợi cho các ông là: thà một người chết thay cho dân còn hơn là toàn dân bị tiêu diệt." Điều đó, ông không tự mình nói ra, nhưng vì ông là thượng tế năm ấy, nên đã nói tiên tri là Đức Giê-su sắp phải chết thay cho dân, và không chỉ thay cho dân mà thôi, nhưng còn để quy tụ con cái Thiên Chúa đang tản mác khắp nơi về một mối. Từ ngày đó, họ quyết định giết Đức Giê-su. Vậy Đức Giê-su không đi lại công khai giữa người Do-thái nữa; nhưng từ nơi ấy, Người đến một vùng gần hoang địa, tới một thành gọi là Ép-ra-im. Người ở lại đó với các môn đệ.

Khi ấy sắp đến lễ Vượt Qua của người Do-thái. Từ miền quê, nhiều người lên Giê-ru-sa-lem để cử hành các nghi thức thanh tẩy dọn mình mừng lễ. Họ tìm Đức Giê-su và đứng trong Đền Thờ bàn tán với nhau: "Có thể ông ấy sẽ không lên dự lễ, các ông có nghĩ thế không?" Còn các thượng tế và người Pha-ri-sêu thì ra lệnh: ai biết được ông ấy ở đâu thì phải báo cho họ đến bắt.

II. SUY NIỆM

Bài Tin Mừng hôm nay nêu ra lý do mà Chúa Giêsu sẽ phải chịu tử nạn theo tính toán của giới cầm quyền Do-thái. Cái chết của Người làm tỏ lộ ý định nham hiểm của các thượng tế và người Pharisêu, nhưng cũng qua cái chết của Chúa Giêsu mà ý định yêu thương của Thiên Chúa được tỏ bày: Chúa Giêsu không chỉ chết cho muôn dân mà còn để quy tụ muôn người về một mối.

Cuộc họp của giới cầm quyền Do-thái đưa ra những lo ngại rằng, nếu cứ để Chúa Giêsu làm phép lạ thì dân theo Người hết và quân Rô-ma sẽ đến phá hủy nơi thánh. Thời này, tuy bị đô hộ Rô-ma, nhưng do sự thỏa hiệp của phái Sa-đốc, nên giới cầm quyền được giữ lại những quyền lợi thuộc phạm vi tôn giáo, chỉ có dân đen là phải nai lưng đóng đủ loại thuế, vừa đóng theo luật tôn giáo vừa đóng công nạp Rô-ma. Thế nên, cái lo ngại thực của giới cầm quyền tôn giáo không phải vì sợ mất nơi thánh, mà là mất chính cái ghế bù nhìn mà họ đang được hưởng.

Thượng tế Caipha đã nói toạc ra là: "Điều lợi cho các ông là dùng một người chết thay". Phải, giết Chúa Giêsu thì sẽ không còn ai làm họ lao tâm khổ tứ vì lỗi sống tội lỗi của họ, cũng như có điểm mà báo cáo với Rô-ma. Như vậy, hai lý do quan trọng mà họ quyết giết Chúa Giêsu là một mũi tên nhắm hai đích: do sự ghen ghét và để lấy lòng Rô-ma nhằm được hưởng lợi.

Thế nhưng, theo cách viết của Tin Mừng thứ IV, Thiên Chúa lại làm phát sinh cứu độ qua sự tàn độc của con người: Con người giết Đức Giêsu nhưng đó lại là con đường cứu độ của Thiên Chúa, lưới đồng gian ác đâm thấu trái tim Chúa lại khơi nguồn tình yêu tha thứ... Đến nỗi trong đêm Phục Sinh Giáo Hội đã thốt lên: "Ôi, tội hồng phúc!".

Theo cách chú giải này, Tin Mừng hôm nay đã coi lời nói vạch kẻ sách giết người của Cai-pha thành một lời tiên tri, và xa hơn nữa, không chỉ dừng lại trong phạm vi Do-thái mà là muôn dân được quy tụ trong ơn cứu chuộc của Chúa Giêsu Kitô.

- *Chúa Giêsu chết thay cho dân:*

Xét về chính trị, Rôma sẽ xử những ai dám quy tụ dân chống lại họ và sẽ tàn phá đất nước dám khởi nghĩa. Chính vì thế, khi khép Chúa Giêsu vào tội nổi loạn, họ sẽ giết chết Người, và cứu được dân khỏi bị Rôma tàn sát. Tuy nhiên, trong ý định của Thiên Chúa, lại là ý định cứu độ: Chúa Giêsu chết để đập tan thần chết và để cứu dân khỏi tội lỗi.

- *Cái chết của Chúa Giêsu quy tụ con cái Thiên Chúa tản mác khắp nơi về một mối:*

Trong bài giảng về “mục tử nhân lành”, Chúa Giêsu từng nói: *“Tôi còn có những chiên khác không thuộc ràn này. Tôi cũng phải đưa chúng về. Chúng sẽ nghe tiếng tôi. Và sẽ chỉ có một đoàn chiên và một mục tử”* (Ga 10,16). Như vậy, sau cái chết của Chúa Giêsu trên thập giá, một dân mới của Thiên Chúa được khai mở, không còn bị giới hạn trong dân tộc Israel nữa; con cháu của tổ phụ Abraham không chỉ thuộc huyết thống nữa mà là những ai tin vào Con Thiên Chúa; một cuộc tân sáng tạo bắt đầu, mọi Kitô hữu khắp nơi trên thế giới được sinh ra dưới chân thập giá và xuất phát từ cạnh sườn Chúa Giêsu. Sự sáng tạo ban đầu đã nhiệm lạ, thì ơn cứu độ còn lạ lùng biết bao.

Lạy Chúa Giêsu, Chúa có thể biến tội thành phúc và làm cho toan tính của con người lại trở thành đường lối cứu độ. Xin đập tan những ý định xấu xa tội lỗi của chúng con vào trong trái tim yêu thương của Chúa, để chúng con không vì những lợi ích thấp hèn mà bần kế hại đến tha nhân. Amen.